

Số: 27/2018/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 02 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:
 - Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Yên Nh, huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình.
 - Bị đơn: Anh **Phạm Đức H**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Xóm Đông X, thôn Yên T, xã Yên Đ, huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình.
- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Vũ Thị C và anh Phạm Đức H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Đức H đều xác nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Vũ Bảo Ng, sinh ngày 10/05/2016, vợ chồng thỏa thuận khi

ly hôn giao cháu Bảo Ng cho chị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh H phải không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Đức H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị C và anh Phạm Đức H thống nhất thỏa thuận chị C nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001947 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị C được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Yên Mô (3);
- THADS huyện Yên Mô (1);
- UBND xã Yên Đồng;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1); Lưu VP (1).

Phạm Bằng Linh